

## BÁO CÁO

### Quyết toán tiền lương, phụ cấp, thù lao năm 2020 và kế hoạch tiền lương, phụ cấp, thù lao năm 2021 của HĐQT, BKS, BDH PVOIL

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành Nghị định 53;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP,

Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông Quỹ tiền lương, phụ cấp, thù lao thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành như sau:

#### 1. Nguyên tắc xác định tiền lương, phụ cấp, thù lao:

▪ Thực hiện năm 2020: Tiền lương, phụ cấp bình quân của HĐQT và BKS giảm 7% so với kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua; mức thù lao bình quân bằng 100% kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua.

▪ Kế hoạch năm 2021:

- Mức tiền lương bình quân **cơ bản** của Người quản lý PVOIL nói chung là 36 triệu đồng/người/tháng;

- Hệ số điều chỉnh tiền lương bình quân tăng thêm gắn với quy mô lợi nhuận của Tổng công ty theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH là  $H_{ln} = 1,5$  (lợi nhuận KH 2021 là 300 tỷ đồng). Tổng công ty áp dụng mức  $H_{ln}$  theo hướng dẫn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (thấp hơn quy định của nhà nước),  $H_{ln} = 1,25$ .

Như vậy, mức tiền lương bình quân chung của Người quản lý PVOIL năm 2021 được tính tối đa là 36 triệu x  $(1 + 1,25) = 81$  triệu đồng/người/tháng;

#### 2. Quỹ tiền lương, phụ cấp thực hiện năm 2020 của Người quản lý chuyên trách:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chức danh	Số người BQ		Tiền lương, phụ cấp (Tr.đ)		% TH/KH	Ghi chú
		KH	TH	KH	TH		
I	HĐQT	6	5	5.746	4.618	80,37%	
1	Chủ tịch HĐQT	1	1	1.073	812	75,70%	Khuyết nhân sự từ 16/7-23/9/2020
2	Tổng Giám đốc kiêm TV HĐQT	1	1	1.073	1.000	93,16%	

TT	Chức danh	Số người BQ		Tiền lương, phụ cấp (Tr.đ)		% TH/KH	Ghi chú
		KH	TH	KH	TH		
3	Thành viên HĐQT	4	3	3.600	2.806	77,95%	01 TV chuyên công tác ngày 06/5/2020
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>2.423</b>	<b>2.258</b>	<b>93,16%</b>	
4	Trưởng ban	1	1	900	839	93,16%	
5	Thành viên BKS	2	2	1.523	1.419	93,16%	
<b>III</b>	<b>Ban điều hành</b>		<b>7</b>		<b>5.805</b>		
6	Phó Tổng Giám đốc		6		5.031		
7	Kế toán trưởng		1		774		
<b>IV</b>	<b>Tổng cộng</b>		<b>15</b>		<b>12.681</b>		



**Ghi chú:** Tổng tiền lương, phụ cấp của các thành viên HĐQT và BKS (trước thuế) nêu trên chưa bao gồm các khoản: tiền thưởng, phúc lợi, ... được hưởng theo quy định của nhà nước và PVOIL.

### 3. Quỹ tiền lương, phụ cấp KH năm 2021 của HĐQT, BKS chuyên trách:

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2021 (tr.đ)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>HĐQT</b>	<b>6</b>	<b>6.099</b>	
1	Chủ tịch HĐQT	1	1.181	
2	Tổng Giám đốc kiêm TV HĐQT	1	1.181	
3	Thành viên HĐQT	4	3.737	Bổ sung 01 TV từ 26/01/2021
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>3</b>	<b>2.619</b>	
4	Trưởng ban	1	943	
5	Thành viên BKS	2	1.676	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>9</b>	<b>8.718</b>	

### 4. Quỹ thù lao HĐQT thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021:

TT	Chức danh	Số người	Thù lao/ tháng (Tr.đ)	Quỹ thù lao TH 2020 (Tr.đ)	Quỹ thù lao KH2021 (Tr.đ)
1	TV HĐQT (không chuyên trách)	1	15	180	180

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Cao Hoài Dương